

huá yǔ xiàng qián zǒu dì sì cè dì qī kè bú jiàn liàn xí
學華語向前走第四冊第七課A 生字部件練習



tīng tīng zài jiāng bù jiàn zǔ hé
聽聽看，再將生字部件組合起來。

Listen and assemble the corresponding Characters.







流	礻	也
八	彳	師
皿	流	豐
丑	地	自
禮	才	市
口	丿	土
扭	血	丩
月	哭	只
卻	犬	曼
慢	腳	四

✿ 聽聽看、連連看：Listen and connect the corresponding picture and vocabulary.



★

★



★

★ 流鼻血



★

★



★

★ 受傷



★

★



★

★ 跌倒



★

★



★

★ 腳



★

★



★

★ 哭



★

★



★

★ 勇敢



★

★



★

★ 扭到腳



★

★

★ 流血